

Số: 2025.598/KQ-RDC

Ngày 13 tháng 5 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Theo kế hoạch lấy mẫu số: 2505.010/HT-RDC

- Tên khách hàng: **VINHOMES GARDENIA**
- Địa điểm lấy mẫu: Đường hầm nghi, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Tình trạng mẫu: Mẫu được bảo quản tại hiện trường
- Ngày lấy mẫu: 05/05/2025
- Thời gian thử nghiệm: 05/05/2025 – 13/05/2025
- Kết quả thử nghiệm:
 - Loại mẫu: **Nước thải**
 - Phương pháp lấy và bảo quản mẫu: TCVN 5999:1995; TCVN 6663-14:2018; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-1:2011; TCVN 8880:2011
 - Mã số mẫu: **2505.010NT**: Trạm quan trắc tọa độ (X=2327059, Y=578965)

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
					2505.010NT	
1.	pH ⁽¹⁾	-	TCVN 6492:2011	-	7,18	5 - 9
2.	TDS ⁽¹⁾	mg/L	HD-HT-TDS	-	283	1.000
3.	TSS ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 2540D:2023	2,8	10	100
4.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2021	1,1	8	50
5.	NO ₃ ⁻ N ⁽¹⁾	mg/L	US EPA Method 352-1	0,085	4,4	50
6.	NH ₄ ⁺ N ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,043	0,13	10
7.	S ²⁻ ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	0,035	KPH	4,0
8.	PO ₄ ³⁻ P ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,026	2,5	10
9.	Dầu mỡ ĐTV ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,3	KPH	20
10.	Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B: 2023	1,8	1.300	5.000
11.	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540 B&C:2023	0,025	KPH	10

Ghi chú: - ⁽¹⁾: Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;

- ⁽²⁾: Thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017 mã số VLAT – 1.1198;

- KPH: Không phát hiện, kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp;

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy;

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (mẫu nước) kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, RDC không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;

- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;

PHÒNG THÍ NGHIỆM

NGUYỄN THỊ MINH HÀ

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRƯƠNG PHÚ